

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NÔNG THỊ UYÊN

**TRUYỆN KỂ DÂN GIAN TÀY
Ở BA BỂ, BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ, VĂN HỌC
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NÔNG THỊ UYÊN

**TRUYỆN KỂ DÂN GIAN TÀY
Ở BA BỂ, BẮC KẠN**

Ngành: Văn học Việt Nam

Mã ngành: 8220121

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ, VĂN HỌC
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Dương Nguyệt Vân

THÁI NGUYÊN - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học trong luận văn chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác

Tác giả luận văn

Nông Thị Uyên

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn là **TS. Dương Nguyệt Vân** - người đã tận tình hướng dẫn, động viên và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho em trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo, cán bộ khoa Ngữ Văn, đặc biệt là các thầy cô đã nhiệt tình giảng dạy khóa 26 chuyên ngành Văn học Việt Nam, các cán bộ khoa Sau đại học trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã dạy dỗ, tạo điều kiện cho em trong quá trình học tập.

Tôi vô cùng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ và ủng hộ của gia đình, bạn bè. Đó chính là nguồn động viên tinh thần rất lớn để tôi theo đuổi và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên ngày 16 tháng 9 năm 2020

Tác giả luận văn

Nông Thị Uyên

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	11
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	11
5. Phương pháp nghiên cứu	12
6. Đóng góp của luận văn	13
7. Cấu trúc của luận văn	13
NỘI DUNG	15
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ TỘC NGƯỜI TÀY Ở BA BỂ, BẮC KẠN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ LUẬN	15
1.1. Khái lược về vùng đất và con người ở Ba Bể, Bắc Kạn	16
1.1.1. Đặc điểm về tự nhiên - xã hội.....	16
1.1.2. Lịch sử vùng đất	19
1.1.3. Đời sống văn hóa.....	20
1.1.4. Diện mạo văn học dân gian Tày ở Ba Bể, Bắc Kạn.....	28
1.2. Một số vấn đề lí luận	32
1.2.1. Khái niệm truyện kể dân gian.....	32
1.2.2. Khái niệm kiểu truyện	34
1.2.3. Khái niệm motif (mô típ).....	35
Tiểu kết	36
Chương 2. THẦN THOẠI VÀ TRUYỀN THUYẾT TÀY Ở BA BỂ, BẮC KẠN	38
2.1. Thần thoại	38
2.1.1. Khái quát thần thoại Tày ở Ba Bể, Bắc Kạn	38

2.1.2. Số liệu khảo sát.....	39
2.1.3. Phân tích số liệu khảo sát	40
2.1.4. Thân thoại với môi trường văn hóa dân gian	53
2.2. Truyền thuyết.....	59
2.2.1. Khái quát truyền thuyết Tày ở Ba Bể, Bắc Kạn	59
2.2.2. Số liệu khảo sát.....	59
2.2.3. Phân tích số liệu khảo sát	60
2.2.4. Mối quan hệ giữa truyền thuyết với lễ hội, phong tục	67
Tiểu kết	72
Chương 3. TRUYỆN CỔ TÍCH TÀY Ở BA BỂ, BẮC KẠN	74
3.1. Khái quát cổ tích Tày ở Ba Bể, Bắc Kạn	74
3.2. Số liệu khảo sát.....	76
3.3. Phân tích số liệu khảo sát	76
3.3.1. Truyện cổ tích thần kì.....	77
3.3.2. Truyện cổ tích sinh hoạt	85
3.3.3. Truyện cổ tích loài vật.....	90
3.4. Mối quan hệ giữa truyện cổ tích với văn hóa - tín ngưỡng, phong tục.....	94
Tiểu kết	99
KẾT LUẬN.....	101
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	104
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Lí do xã hội

Việt Nam được biết đến là một quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống trên dải đất hình chữ S. Chiếm đa số trong tổng số dân cư của cả nước là dân tộc Kinh (Việt), ngoài ra nước ta còn có 53 dân tộc thiểu số cùng sinh sống, gắn bó như Tày, Nùng, Dao, Mông,... Mỗi dân tộc có một nét văn hóa riêng, độc đáo góp phần làm nên nét đặc sắc chung của văn hóa Việt Nam do đó Việt Nam được coi là đất nước có nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Trải qua quá trình dựng nước và giữ nước từ nhiều thế kỉ qua, cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã chung sống, đoàn kết để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình phát triển của lịch sử đất nước, Việt Nam đã hình thành một cộng đồng văn hóa vừa thống nhất, vừa đa dạng hòa chung với xu thế phát triển của thời đại thì mỗi dân tộc lại có nghĩa vụ giữ gìn, phát huy và phát triển bản sắc phong tục tập quán, văn hóa, văn nghệ truyền thống của dân tộc mình.

Nằm ở vùng Đông Bắc của đất nước, Bắc Kạn được biết đến là một tỉnh vùng cao còn nhiều khó khăn sau khi tái lập tỉnh vào năm 1997. Bắc Kạn có 8 đơn vị hành chính với hơn 300.000 người gồm 7 dân tộc cùng sinh sống như: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, Hoa, Sán Chay. Trong đó, dân tộc thiểu số chiếm trên 80% tổng số dân cư. Cùng với quá trình phát triển của lịch sử, dù có không ít những đổi thay về địa dư hành chính, địa giới, địa danh nhưng tỉnh Bắc Kạn vẫn là địa bàn có sự gắn kết bởi quá trình lịch sử văn học trên nền tảng cảnh quan địa lí với các sắc thái độc đáo đa dạng.

Do cuộc kiến tạo lục địa Đông Nam Á cuối kỉ Cambri cách đây hơn 200 triệu năm, thiên nhiên đã ban tặng cho vùng đất Bắc Kạn những kì quan độc đáo đặc biệt là vùng đất Ba Bể với danh thắng Hồ Ba Bể từ lâu đã đi vào những câu ca:

*Bắc Kạn có suối dải vàng
Có hồ Ba Bể, có nàng áo xanh*

Hay đó còn là những giai điệu ngọt ngào được không ít người biết đến đã khái quát được cái đặc sắc của vùng đất Ba Bể giàu đẹp, hùng vĩ, nên thơ “*Quê hương em có viên ngọc xanh với hồ Ba Bể nằm giữa trời xanh. Xanh xanh nước, xanh xanh mây, xanh màu huyền thoại ở giữa trời mây*”.

Ba Bể là nơi hội tụ, sinh sống của 7 dân tộc anh em, trong đó đồng bào dân tộc Tày đông hơn cả (chiếm 61,93% trong tổng số dân cư trên địa bàn huyện - số liệu tính đến ngày 31/12/2018). Dân tộc Tày sống tập trung thành các bản làng trong các thung hoặc dọc theo bờ sông, suối. Cuộc sống hài hòa gắn bó với thiên nhiên, có sự gắn kết cộng đồng đã làm nên nét đặc sắc của văn hóa dân tộc Tày huyện Ba Bể. Văn hóa dân tộc Tày góp phần tạo nên nét đặc sắc văn hóa của Bắc Kạn nói chung. Vì vậy, việc tìm hiểu truyện kể dân gian Tày huyện Ba Bể là tăng cường sự hiểu biết về vốn văn hóa dân gian của các dân tộc nói chung và của dân tộc Tày nói riêng ở huyện Ba Bể. Việc tìm hiểu này còn có ý nghĩa lớn và lâu dài đối với nhiệm vụ xây dựng một đất nước Việt Nam giàu đẹp, xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2. Lí do khoa học

Vấn đề nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn văn học dân gian các dân tộc thiểu số trong đó có truyện kể dân gian từ lâu đã được nhiều tác giả, nhiều cấp ngành quan tâm. Trong quá trình tồn tại và phát triển các dân tộc Ba Bể nói chung và dân tộc Tày Ba Bể nói riêng đã xây dựng cho mình một kho tàng văn hóa dân gian mang đậm bản sắc văn hóa của tộc người mình. Mỗi tộc người có bản sắc riêng nhưng nhìn chung vẫn nằm trong mạch ngầm thống nhất của văn hóa Việt Nam. Ba Bể được biết đến là cái nôi của văn hóa Tày cổ từ cách đây hơn 2000 năm, nơi đây hội tụ đầy đủ các loại hình văn hóa dân gian như hát hát lượn, hát then...đặc biệt là truyện kể dân gian. Truyện kể dân gian đã phản ánh chân thực những quan niệm nguyên sơ của người Tày về lịch sử, địa lí, văn hóa, bản sắc con người vùng đất này. Truyện kể dân gian Tày Ba Bể với những đặc sắc riêng đã góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng nhưng thống nhất của văn học dân

gian Việt Nam. Theo khảo sát, chúng tôi nhận thấy, truyện kể dân gian dân tộc Tày - Ba Bể chưa được nghiên cứu, khảo sát, mô tả một cách hệ thống.

1.3. Lí do nghiệp vụ

Hiện nay, việc nghiên cứu, học tập Văn học dân gian địa phương trong chương trình của các cấp học ở Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng còn chưa được chú trọng. Là một giáo viên giảng dạy ở trường Phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh, chúng tôi đã có một khảo sát nhỏ đối với đối tượng học sinh dân tộc Tày thì điều đáng ngạc nhiên là đến 100% học sinh khi được hỏi về truyện kể dân gian của dân tộc mình các em đều lắc đầu không biết.

Hơn nữa, cũng như các tỉnh khác, tỉnh Bắc Kạn cũng đã có chủ trương đưa Văn học địa phương vào giảng dạy trong các trường phổ thông. Đây là việc làm thiết thực giúp học sinh nói riêng và các dân tộc trong địa phương mình hiểu rõ hơn về truyền thống văn hóa, lịch sử, về con người, mảnh đất nơi mình sinh sống, học tập và làm việc.

Là một giáo viên giảng dạy tại trường Phổ thông dân tộc Nội trú, ngôi trường có đến 100% là học sinh dân tộc thiểu số; hơn nữa, bản thân cũng là người con của dân tộc Tày, chúng tôi nghĩ việc nghiên cứu, khảo sát, phân tích kết quả khảo sát truyện kể dân gian dân tộc Tày Ba Bể là việc làm cần thiết để giữ gìn văn hóa, văn học dân gian của dân tộc mình. Đồng thời, việc làm này cũng có ý nghĩa thiết thực và bổ ích trong công tác giảng dạy tại trường THPT.

Với những lí do trên và trên cơ sở kế thừa những thành tựu của các công trình nghiên cứu đi trước, chúng tôi lựa chọn đề tài ***Truyện kể dân gian Tày ở Ba Bể, Bắc Kạn*** với mong muốn đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào quá trình nghiên cứu, bảo tồn văn học dân gian các dân tộc thiểu số. Đồng thời, là người con của dân tộc Tày Bắc Kạn, tôi muốn góp tấm lòng tri ân của mình với vùng đất, con người Ba Bể - một vùng đất giàu truyền thống làm nên niềm tự hào của mỗi người con khi nhắc tới quê hương Bắc Kạn.

2. Lịch sử vấn đề

Trong tiến trình phát triển của lịch sử văn học Việt Nam, văn học dân gian được coi là nền móng vững chắc cho sự phát triển rực rỡ của văn học viết sau này. Với phương thức chủ yếu là truyền miệng nên văn học dân gian trải qua thời gian sẽ dần bị mai một, lãng quên nếu không có ý thức bảo tồn, bảo lưu những giá trị mà tổ tiên ta để lại. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, bảo tồn văn học dân gian là một việc làm cấp thiết.

Trong kho tàng văn học dân gian, các thể loại thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn thuộc về loại hình tự sự bằng văn xuôi dân gian. Việc sưu tầm truyện kể dân gian đã được các học giả quan tâm và tiến hành khảo cứu từ khá sớm, đặc biệt từ sau Cách mạng tháng Tám việc sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian nói chung, truyện kể dân gian nói riêng càng được chú trọng. Đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố như *Truyện cổ tích Việt Nam* (1955) của Vũ Ngọc Phan, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam* (1956) của Nguyễn Đông Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (1957) của Nguyễn Đông Chi...

Cùng với văn học dân gian của người Kinh thì bộ phận văn học dân gian của các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nói chung và ở Bắc Kạn nói riêng đã góp phần tạo nên sự phong phú đa dạng của văn học dân gian Việt Nam. Trong đó, truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số đã bắt đầu được các nhà nghiên cứu chú ý quan tâm, sưu tầm. Có thể kể đến một số công trình đã dày công sưu tầm, giới thiệu như: *Truyện cổ Việt Bắc* (1963) do Hoàng Quyết biên soạn; *Truyện cổ Tày - Nùng* (1974); *Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam* (1985 -1994) do Đặng Nghiêm Vạn, Đặng Văn Lung, Tăng Kim Ngân biên soạn; *Truyện cổ Bắc Kạn* (2000); *Sưu tập và khảo cứu truyện cổ Tày* của tác giả Vũ Anh Tuấn và Vi Hồng. Thành quả của các công trình sưu tập trên đã khẳng định vị trí và giá trị của truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số trong kho tàng truyện kể dân gian Việt Nam, đồng thời thấy được truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số đã góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng cho văn học dân gian Việt Nam nói riêng